

NHỮNG VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ KIM NGÀ

Đại học Khoa học xã hội & nhân văn - ĐHQGHN

Tăng trưởng và phát triển là vấn đề của mọi quốc gia. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện cần thiết để thực hiện phát triển kinh tế. Song tăng trưởng cũng có mặt trái của nó là thường gây ra sự suy thoái trong môi trường thiên nhiên. Đây được coi là sự đánh đổi giữa môi trường và tăng trưởng kinh tế.

Có hai kiểu tăng trưởng: tăng trưởng theo kiểu cổ điển và tăng trưởng bền vững. Tăng trưởng theo kiểu cổ điển là mô hình tăng trưởng của các nước đã công nghiệp hóa và các nước mới công nghiệp hóa - NICs. Các nước này chấp nhận sự xuống cấp của môi trường tự nhiên để tập trung đầu tư phát triển cơ sở vật chất và vốn nhân lực của mình. Vào các giai đoạn sau khi đã đạt được mức thu nhập cao hơn họ lại đầu tư vào lĩnh vực môi trường để cải thiện nó. Mô hình này hiện nay chỉ thích hợp ở những nơi có một môi trường thuận lợi.

Mô hình tăng trưởng bền vững là mô hình có lẽ thích hợp hơn cả cho hầu hết các nước đang phát triển hiện nay - những nước mà môi trường đã suy thoái khi bắt đầu công cuộc phát triển. Bằng việc rút kinh nghiệm của các nước đi trước trong việc quản lý tài nguyên, môi trường đồng thời với việc áp dụng những tiến bộ trong lĩnh vực công nghệ về khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên, các nước đang phát triển có thể đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế thích hợp mà không tiếp tục làm suy thoái môi trường nếu các quốc gia này xây dựng và thực hiện một chính sách phát triển hợp lý đối với chính sách bảo tồn tài nguyên, môi trường ngay từ giai đoạn đầu của chiến lược phát triển kinh tế.

Thực tế cho thấy những nguyên nhân làm hủy hoại môi trường thường nằm trong lĩnh vực hoạt động kinh tế, đặc biệt là trong việc không quản lý được của nền kinh tế. Cụ thể là: sự thất bại của thị trường, sự yếu kém của chính sách và các nguyên nhân bổ sung thêm sự nạn nghèo đói, dân số tăng nhanh, sự mất ổn định về kinh tế và chính trị v.v... Vì vậy việc giải quyết các vấn đề môi trường sẽ bao gồm cả việc chỉnh các hiện tượng bóp méo kinh tế do các chính sách yếu kém gây nên, lẫn việc cung cấp các khuyến khích kinh tế nhằm duy trì các nguồn tài nguyên, giảm việc tiêu thụ tài nguyên và hạn chế sự gây ô nhiễm môi trường.

Như nhiều nước đang phát triển khác trên thế giới, Việt Nam đang bước vào giai đoạn công nghiệp hóa đất nước, khởi đầu bằng việc chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường có quản lý. Tăng trưởng và phát triển kinh tế được coi là những vấn đề trọng tâm trong chiến lược phát triển của Việt Nam từ nay đến năm 2000.

Tính từ năm 1989 (năm thực sự bắt đầu tiến hành đổi mới) đến nay, Việt Nam đã đạt được những kết quả to lớn trong nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội. Với tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm hơn 7%, Việt Nam được xếp vào hàng các nước có tốc độ tăng trưởng cao của khu vực và trên thế giới, tuy hiện nay Việt Nam vẫn là một trong 20 nước nghèo nhất thế giới.

Bên cạnh những thuận lợi do việc tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế đem lại thì Việt Nam đang phải đối phó khá gay gắt với những vấn đề môi trường. Đây là một trong những thách thức lớn nhất đối với chiến lược tăng trưởng và phát triển của Việt Nam trong thời gian tới.

Tình trạng suy thoái môi trường ở nước ta đang ở mức báo động, thể hiện ở những điểm sau đây: [1]

Việt Nam nằm ở vùng nhiệt đới, gió mùa (nắng lắm, mưa nhiều, bão, lụt xảy ra thường xuyên) cộng với địa hình đồi núi là chủ yếu (chiếm 3/4 diện tích tự nhiên), vậy mà tán rừng che phủ mặt đất đã và đang bị tàn phá nghiêm trọng, diện tích rừng ngày càng thu hẹp (diện tích rừng bình quân đầu người của Việt Nam hiện nay là 0,14 ha, mức bình quân của thế giới là 0,7 ha/người). Mất rừng kéo theo sự mất đất, mất nước, mất đi tính đa dạng sinh học, mất đi một yếu tố hết sức quan trọng của hệ sinh thái. Việt Nam có gần 14 triệu ha đất trống, đồi trọc.

Ô nhiễm nặng nề đang xảy ra ở nhiều thành phố lớn, nhiều khu công nghiệp, do chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt chưa được xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn.

Môi trường nông thôn cũng có nhiều vấn đề cấp bách phải quan tâm, tỷ lệ dân số tăng cao, diện tích đất nông nghiệp bình quân đầu người thấp và ngày càng giảm xuống nữa (bình quân đất canh tác theo đầu người ở nông thôn Việt Nam là 0,14 ha và vào loại thấp nhất thế giới) dẫn đến tình trạng khai thác quá mức tài nguyên đất, thêm vào đó việc lạm dụng các loại hóa chất nông nghiệp khá phổ biến làm suy thoái đất, giảm sự đa dạng sinh vật của đồng ruộng, gây độc cho nhiều loại thực phẩm và nhiễm bẩn môi trường. Hầu hết các vùng nông thôn chưa có nước sạch để dùng, chưa có hố xí hợp vệ sinh, vì thế các loại dịch bệnh hay xảy ra ở nông thôn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người dân.

Trước thực trạng này, Việt Nam chỉ còn có sự lựa chọn duy nhất và thích hợp là con đường phát triển bền vững, nếu muốn trở thành một nước công nghiệp hóa vào đầu thế kỷ XXI. Ngay từ bây giờ, khi còn chưa quá muộn, Nhà nước ta phải thực thi một chính sách phát triển thích hợp kết hợp chặt chẽ với chính sách quản lý môi trường có hiệu quả. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam mới chuyển sang nền kinh tế thị trường được một thời gian chưa lâu, bên cạnh việc sử dụng những biện pháp đặc thù của thời kỳ quá độ Nhà Nước cần áp dụng một số biện pháp của nền kinh tế thị trường để quản lý và bảo vệ môi trường, để dần tiến tới thiết lập đầy đủ một thị trường ô nhiễm hoạt động trên nguyên tắc "trả tiền ô nhiễm" và "trả tiền tiêu dùng" ở Việt Nam trong thời gian tới.

Những giải pháp kinh tế để giải quyết các vấn đề môi trường của Việt Nam hiện nay là: [2]

1. Nhà nước phải xây dựng và thực thi một chính sách kinh tế vĩ mô có hiệu quả, ổn định và rõ ràng, đặc biệt là phải kiểm soát được lạm phát vì nếu tỷ lệ lạm phát cao sẽ có ảnh hưởng bất lợi đến khả năng bảo tồn tài nguyên và khống chế ô nhiễm của các công cụ kinh tế.

2. Đảm bảo và khuyến khích sự cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này sẽ khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng tiết kiệm tài nguyên và hạn chế gây ô nhiễm với điều kiện Nhà nước phải có những quy định chặt chẽ và có những biện pháp kinh tế hữu hiệu để quản lý tài nguyên và kiểm soát môi trường.

3. Tiến hành cải cách giá cả để nâng giá tài nguyên lên mức giá quốc tế đối với những hàng hóa hiện đang được định giá bán quá thấp như điện, than, nước sinh hoạt và nước tưới v.v.. Việc định giá quá thấp các hàng hóa này dẫn tới hậu quả là hiệu quả kinh tế thấp, tài nguyên bị tiêu sài quá mức và chất thải thải ra quá nhiều. Ở giai đoạn hiện nay giá cả được tính toán dựa trên giá thành sản xuất nhưng trong tương lai giá cả phải phản ánh toàn bộ chi phí xã hội của việc sản xuất. Để tránh ảnh hưởng đến thu nhập của dân nghèo, Nhà nước có thể áp dụng các mức giá khác nhau cho các mức tiêu thụ sản phẩm khác nhau đối với những mặt hàng có thể phân biệt đối xử về giá được (như điện, nước...). (Giá dùng theo định mức, giá vượt định mức...).

4. Xác định rõ ràng quyền sở hữu, quyền quản lý, quyền sử dụng các loại tài nguyên như đất, rừng, ao, hồ..., các quyền sở hữu này phải có tính ổn định tương đối dài, tính thực thi và chuyển nhượng được. Những tài nguyên nào thuộc sở hữu Nhà nước hoặc sở hữu tập thể mà hiện được quản lý kém hiệu quả thì nên giao cho tư nhân quản lý và sử dụng, Nhà nước dùng chính sách thuế để quản lý hoạt động này của tư nhân, song Nhà nước phải có những biện pháp hữu hiệu để hạn chế ở mức tối thiểu các ngoại ứng xã hội bất lợi của việc tư nhân hóa này. Đối với tài nguyên thuộc quyền sở hữu Nhà nước thì nhất thiết phải thực hiện phương thức đấu thầu quyền được khai thác tài nguyên, Nhà nước phải xác định được mức thuế tài nguyên tương ứng với tính chất khan hiếm của tài nguyên đó.

5. Trong nền kinh tế thị trường, việc áp dụng các biện pháp có tính chất thị trường để quản lý tài nguyên môi trường thường có hiệu quả hơn việc dựa vào mệnh lệnh và quy chế kiểm soát. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, do chưa thể chế hóa được việc định giá tài nguyên, môi trường đúng và đủ, Nhà nước cần phải sử dụng một cơ chế hành chính chặt chẽ, có hiệu lực để ngăn chặn các hành vi làm suy thoái môi trường, đồng thời phải xúc tiến ngay việc thu thuế ô nhiễm, phí chất thải và phí sử dụng tài nguyên đối với tất cả các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động ở các thành phố, đô thị hoặc các doanh nghiệp mà hoạt động của chúng có liên quan rất nhiều đến tài nguyên thiên nhiên, môi trường. Bộ các chính sách trợ cấp có hại cho môi trường.

Tóm lại, sự thành công của công cuộc cải cách kinh tế của Việt Nam trong thời gian tới tùy thuộc rất nhiều vào khả năng quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của Việt Nam hiện nay và trong tương lai. Tài nguyên thiên nhiên, môi trường là nguồn lực quan trọng của sự phát triển. Bảo tồn được tài nguyên, môi trường là một yêu cầu tất yếu của chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo hiện trạng môi trường Việt Nam năm 1994 (Báo cáo trình quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 6, toàn tập).
2. Dwight H. Perkins và nnk - "Theo hướng Rõng bay: Cải cách kinh tế tại Việt Nam". NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., t. XI, n^o2, 1995

THE ENVIRONMENTAL PROBLEMS IN THE PERIOD OF ECONOMIC GROWTH OF VIETNAM AT THE PRESENT TIME

NGUYEN THI KIM NGA

College of Social sciences and humanities - VNU

Economic growth is closely connected with environment. The natural resources and the environment are an important source for economic growth. At the same time, however, economic growth is often accompanied by significant adverse impact on the environment. The degradation of the environment endangers for the long-term growth.

Analyzing the reasons and the solutions for overcoming this situation are usually used in the market economics this scientific research suggests some resolutions to solve environmental problems in the industrialization period of Vietnam at the present time.